

TIẾP CẬN TÍCH HỢP CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN VÀ LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM

Trương Quang Hải

Dương Thị Thủy

Nguyễn Hữu Duy

Tóm tắt: Du lịch nông thôn gắn với làng nghề truyền thống đóng vai trò thiết yếu trong phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa tại Việt Nam, song mô hình phát triển hiện còn thiếu đồng bộ và đối mặt với nhiều thách thức. Dựa trên kết quả khảo sát thực địa và phỏng vấn chuyên gia, nghiên cứu này phân tích thực trạng, chỉ ra tiềm năng lớn đến từ nhu cầu du lịch trải nghiệm và các chính sách hỗ trợ (như OCOP, chuyển đổi số), nhưng cũng bị cản trở bởi hệ thống quản lý thiếu tính liên kết, quy mô sản xuất nhỏ, tự phát và nguy cơ thương mại hóa di sản. Từ đó, nghiên cứu đề xuất định hướng phát triển tích hợp, tập trung vào các giải pháp then chốt: lồng ghép làng nghề vào quy hoạch du lịch vùng, phát triển sản phẩm đặc trưng, nâng cao năng lực cộng đồng và ứng dụng công nghệ 4.0. Các giải pháp này nhằm định hình một mô hình phát triển du lịch làng nghề bền vững, vừa bảo tồn bản sắc, vừa tạo sinh kế hiệu quả cho người dân trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Du lịch nông thôn; Làng nghề; Tiếp cận tích hợp.

AN INTEGRATED APPROACH FOR RURAL TOURISM AND TRADITIONAL CRAFT VILLAGE DEVELOPMENT IN VIETNAM

Abstract: Rural tourism linked to traditional craft villages plays a vital role in Vietnam's economic development and cultural preservation, yet current development models lack uniformity and face numerous challenges. Based on field surveys and expert interviews, the study analyzes the current situation, identifying great potential from the demand for experiential tourism and supporting policies (such as the OCOP program and digital transformation). However, it is hindered by a disconnected management system, small-scale and spontaneous production, and the risk of heritage commercialization. On so doing, the study proposes an integrated development orientation focusing on key solutions: integrating craft villages into regional tourism planning, developing unique products, enhancing community capacity, and applying 4.0 technologies. These solutions aim to shape a sustainable craft village tourism model that both preserves cultural identity and creates effective livelihoods for local people in the new context.

Keywords: Rural tourism; Craft villages; Integrated approach.

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình tái cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng bền vững và toàn diện, du lịch nông thôn gắn với làng nghề truyền thống đang được nhìn nhận là một hướng đi nhiều tiềm năng. Với

hệ thống làng nghề phong phú và không gian văn hóa đặc trưng, khu vực nông thôn Việt Nam - đặc biệt là vùng đồng bằng châu thổ - hội đủ điều kiện để phát triển các mô hình du lịch dựa

trên trải nghiệm sản xuất thủ công, đời sống cộng đồng và bảo tồn di sản văn hóa.

Nghiên cứu du lịch nông thôn và làng nghề trên thế giới cho thấy sự chuyển dịch từ các sáng kiến phát triển kinh tế địa phương sang các mô hình bền vững hơn. Phong trào "Mỗi làng một sản phẩm" (OCOP) đã thúc đẩy hồi sinh nông thôn qua sản phẩm độc đáo và tinh thần kinh doanh (Wahlin, Willhemina, và Kaoru Natsuda, 2008). Các nghiên cứu gần đây tập trung vào "làng sáng tạo", nơi sự sáng tạo và ngành nghề truyền thống tạo sinh kế bền vững (Kamarudin, Khairul Hisyam, Rustina Untari, và Mohamad Fadhlil Rashid, 2020), đồng thời nhấn mạnh du lịch nông thôn là yếu tố quan trọng tăng cường bền vững kinh tế, môi trường và xã hội, đặc biệt thông qua khai thác các nghề thủ công truyền thống (Ćurčić, Nevena, 2021). Các ví dụ từ Ấn Độ và Indonesia cho thấy tiềm năng to lớn của du lịch nông thôn và phát triển sản phẩm thủ công trong việc tạo thu nhập và việc làm (Kumar, G. Saravana, R. Rajesh, và Prem Kumar, 2020). Phát triển nông thôn tổng hợp (Integrated Rural Development - IRD) là một thuật ngữ trở nên phổ biến trên thế giới từ những năm 1960 (James W. Jacob, 2018). Thành công trong lĩnh vực du lịch nông thôn gắn với làng nghề đòi hỏi tôn vinh bản sắc địa phương, thúc đẩy khởi nghiệp, sự tham gia cộng đồng và cam kết phát triển bền vững trên cả phương diện kinh tế, văn hóa và môi trường.

Tại Việt Nam, nhiều công trình nghiên cứu đã làm rõ vai trò của du lịch làng nghề trong tạo việc làm, nâng cao thu nhập và bảo tồn bản sắc văn hóa (Phạm Xuân Hậu và Trịnh Văn Anh, 2012; Nguyễn Như Bình, 2017). Tuy nhiên, thực tiễn triển khai còn gặp nhiều khó khăn: thiếu quy hoạch tổng thể, sản phẩm chưa đặc sắc, hạ tầng chưa đồng bộ, năng lực cộng đồng và hoạt động liên kết - quảng bá còn hạn chế (Nguyễn Phú Thắng và Nguyễn Kim Hồng, 2022; Vũ Đình Hòa, 2024). Ngoài ra, sự thiếu phối hợp giữa các chủ thể trong phát triển du

lịch và bảo tồn di sản cũng là một trở ngại lớn (Nguyễn Như Bình, 2017; Quảng Đại Tuyên, 2019). Đồng thời, các nghiên cứu so sánh quốc tế cho thấy Việt Nam hoàn toàn có thể học hỏi và vận dụng linh hoạt những mô hình đã thành công, với trọng tâm là sự tham gia chủ động của cộng đồng, phát triển sản phẩm gắn với bản sắc văn hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý - quảng bá (Nguyễn Quang Vũ và Trần Thị Tú Nhi, 2021).

Từ những cơ sở đó, việc tiếp cận phát triển du lịch làng nghề theo hướng tích hợp giữa bảo tồn văn hóa, phát triển sinh kế và bảo vệ môi trường không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn là yêu cầu thực tiễn cấp thiết đối với nhiều địa phương trên cả nước, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu của Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 (Quyết định 147/QĐ-TTg).

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng song song dữ liệu sơ cấp (khảo sát, phỏng vấn cộng đồng và các bên liên quan) và dữ liệu thứ cấp (công trình nghiên cứu, báo cáo ngành, văn bản chính sách, số liệu thống kê). Việc phối hợp và kiểm chứng chéo giữa hai nguồn giúp đảm bảo độ tin cậy và toàn diện trong đánh giá, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển du lịch làng nghề theo hướng tích hợp và bền vững.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu kết hợp phương pháp định tính và định lượng nhằm đảm bảo tính toàn diện và thực tiễn. Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp được sử dụng để xây dựng cơ sở lý luận và thu thập dữ liệu định lượng từ công trình khoa học, báo cáo chính sách và dữ liệu thống kê chính thức.

Dữ liệu thứ cấp sử dụng từ khảo sát thực địa tại các làng nghề tiêu biểu như: Bát Tràng, Vạn Phúc, Đồng Kỵ, Đông Hồ (miền Bắc); Kim Bồng, Thanh Hà, Trà Quế, Phước Tích, Bao La

(miền Trung); làng nghề Ê Đê tại Đắk Lắk (Tây Nguyên); làng dừa Bến Tre, hoa Sa Đéc, dệt Chàm và đường thốt nốt ở An Giang (miền Nam) trong quá trình thực hiện các đề tài cấp nhà nước: “Nghiên cứu, đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch, hoạch định không gian và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch ở Tây Nguyên” (mã số: TN3/T18/2011-2015), Luận cứ khoa học về tổ chức không gian, xác lập mô hình và đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam (mã số: KC.09.09/2016-2020).

Dữ liệu sơ cấp cho nghiên cứu trường hợp đã được thực hiện tại các làng nghề ở Hà Nam từ cuối năm 2023 và trong năm 2024 như làng trồng Đọi Tam, lụa Nha Xá, đan lát Ngọc Động, rèn Định Xá. Các khảo sát nhằm đánh giá hiện trạng hạ tầng, sản phẩm du lịch, vai trò cộng đồng và mức độ tích hợp. Ngoài ra, phương pháp so sánh và đánh giá được sử dụng để đối chiếu thực tiễn với lý thuyết và các mô hình thành công, từ đó rút ra bài học và đề xuất giải pháp phù hợp.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng phát triển du lịch nông thôn và làng nghề truyền thống ở Việt Nam

Việt Nam có truyền thống lâu đời trong phát triển nghề thủ công, với khoảng 5.400 làng nghề và làng có nghề, trong đó gần 1.900 làng được công nhận là làng nghề truyền thống (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2022). Các nhóm nghề phổ biến gồm thủ công mỹ nghệ, dệt may, gốm sứ, chế biến nông sản, làm giấy, mây tre đan, đúc đồng, rèn kim loại...

Vùng đồng bằng sông Hồng có đa dạng các loại hình làng nghề với nhiều giá trị văn hoá truyền thống, sản phẩm độc đáo, chứa đựng nhiều tiềm năng cho phát triển du lịch. Tuy nhiên, việc phát huy các giá trị tiềm năng này cho phát triển du lịch chưa đạt hiệu quả cao và gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Hà Nội là khu vực tập trung nhiều làng nghề nhất cả nước với trên 1.300 làng nghề, nổi bật như Bát Tràng (gốm), Vạn Phúc (lụa), Chuyên Mỹ (khảm trai), Chuông (nón lá), Hạ Thái (son mài) - gắn với các tuyến du lịch nội - ngoại đô, nhưng vẫn thiếu chiều sâu trải nghiệm và khai thác văn hóa. Hà Nam có các làng trồng Đọi Tam, lụa Nha Xá, đan lát Ngọc Động, rèn Định Xá, đã bước đầu kết nối du lịch tâm linh - làng nghề nhưng còn rời rạc, thiếu sự tham gia của cộng đồng. Nam Định có nhiều làng nghề truyền thống như dệt Cổ Chất, rơm nước Rạch, làng hoa Vị Khê, nhưng hạ tầng du lịch chưa được đầu tư tương xứng. Tại Bắc Ninh, các làng nghề như Đồng Kỵ (gỗ), Đông Hồ (tranh dân gian), Phù Lãng (gốm) nổi bật với mô hình kết hợp văn hóa - lễ hội. Tuy nhiên, bảo tồn và phát triển bền vững vẫn gặp nhiều khó khăn do tốc độ đô thị hóa nhanh và thiếu quy hoạch dài hạn.

Vùng Trung du và miền núi phía Bắc sở hữu nguồn tài nguyên du lịch nông thôn và làng nghề phong phú, gắn liền với bản sắc văn hóa tộc người và cảnh quan đặc thù. Các làng nghề truyền thống như dệt thổ cẩm của người H'Mông (Lào Cai, Hà Giang), làm giấy dó (Cao Bằng), đan lát (Tuyên Quang, Bắc Kạn), rèn thủ công (Yên Bái, Sơn La)... được lưu giữ trong môi trường bản địa tương đối nguyên bản, là nền tảng tiềm năng để phát triển du lịch trải nghiệm. Một số địa phương như Sa Pa, Bắc Hà, Mù Cang Chải, Hoàng Su Phì đã bước đầu khai thác mô hình du lịch cộng đồng kết hợp làng nghề và nông nghiệp bản địa, thu hút khách nhờ cảnh quan ruộng bậc thang, chợ phiên và lễ hội dân tộc. Tuy nhiên, hạ tầng du lịch còn yếu, sản phẩm trải nghiệm chưa đa dạng, dịch vụ hỗ trợ còn thiếu và sự kết nối với doanh nghiệp lữ hành còn mờ nhạt. Nhiều làng nghề vẫn mang tính tự phát, thiếu sự đầu tư bài bản và chưa có cơ chế bảo tồn - phát triển gắn với du lịch. Để khai thác hiệu quả tiềm năng làng nghề vùng này, cần tăng cường đầu tư hạ tầng, đào tạo kỹ năng du lịch cho cộng đồng, đồng thời xây dựng

mô hình kết nối giữa bảo tồn văn hóa tộc người, phát triển sản phẩm đặc trưng và mở rộng thị trường du lịch bền vững.

Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung: các làng nghề truyền thống ở Nghệ An và Hà Tĩnh như kẹo cu đơ, bánh đa, dẹt thỏ cầm mới chỉ phục vụ tiêu dùng nội địa, thiếu định hướng phát triển du lịch rõ ràng. Hạ tầng yếu, thiếu kỹ năng tiếp cận thị trường và thiếu cơ chế hỗ trợ phát triển sản phẩm là rào cản lớn. Chuỗi làng nghề khu vực Hội An phục vụ du lịch cộng đồng - sinh thái đã hình thành như Kim Bông (mộc), Thanh Hà (gốm), Trà Quế (rau hữu cơ). Đây là một trong số ít địa phương quy hoạch bài bản, có sự tham gia của cộng đồng và hỗ trợ kỹ thuật quốc tế, nhưng cũng đối mặt sức ép từ du lịch đại trà. Thừa Thiên Huế gắn làng nghề như Phước Tích, Bao La, Thanh Tiên vào các kỳ Festival di sản, cho phép du khách trải nghiệm sản phẩm cùng nghệ nhân. Tuy nhiên, hoạt động vẫn mang tính thời vụ, chưa phân bổ đều trong năm.

Vùng Tây Nguyên, với địa hình cao nguyên, khí hậu đặc thù và sự đa dạng văn hóa tộc người, có tiềm năng lớn phát triển du lịch làng nghề gắn với bản sắc địa phương. Tỉnh Đắk Lắk nổi bật với các làng dệt thổ cẩm Ê Đê, làm cà phê truyền thống, đan lát mây tre, chế tác nhạc cụ dân tộc như chiêng, trống, kèn... Đây là những sản phẩm không chỉ mang giá trị thẩm mỹ mà còn gắn liền với đời sống văn hóa và tín ngưỡng cộng đồng. Một số làng nghề đã được kết nối với các sự kiện văn hóa lớn như Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột, Lễ hội Văn hóa Cồng chiêng, góp phần thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Tuy nhiên, các làng nghề tại Tây Nguyên vẫn chủ yếu phân bố rải rác, thiếu quy hoạch tổng thể và hệ thống dịch vụ hỗ trợ như điểm dừng chân, hướng dẫn viên bản địa, không gian trải nghiệm hay lưu trú cộng đồng. Sự liên kết giữa làng nghề và doanh nghiệp lữ hành còn hạn chế; sản phẩm du lịch làng nghề chưa rõ nét, chưa hình thành chuỗi giá trị khép kín. Việc

nâng cao năng lực truyền thông, xúc tiến du lịch và bảo tồn tri thức nghề truyền thống cho thế hệ trẻ là những yêu cầu cấp thiết để khai thác hiệu quả tiềm năng làng nghề trong vùng.

Vùng Đông Nam Bộ, trong đó có TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu, từng là trung tâm thủ công mỹ nghệ lớn của cả nước, với các làng nghề nổi bật như sơn mài Tương Bình Hiệp, gốm Lái Thiêu, điêu khắc đá non nước, làm bánh tráng, nước mắm, rượu gạo... Nhiều làng nghề ở nơi đây đã từng có thời kỳ đóng vai trò đầu mối cung ứng sản phẩm thủ công cho thị trường nội địa và xuất khẩu, đặc biệt là thông qua hệ thống chợ truyền thống, thương cảng và cơ sở làng nghề vệ tinh. Tuy nhiên, tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh đã khiến diện tích làng nghề thu hẹp, môi trường sản xuất truyền thống bị phá vỡ, số lượng nghệ nhân suy giảm đáng kể. Nhiều làng nghề đang đứng trước nguy cơ mai một, nhất là khi lao động trẻ không mặn mà với nghề thủ công. Một số địa phương đã khởi động lại các không gian trưng bày, bảo tàng làng nghề, tổ chức tour du lịch nội đô kết hợp làng nghề truyền thống (TP.HCM, Bình Dương), nhưng sản phẩm còn đơn điệu, thiếu chiều sâu trải nghiệm và chưa kết nối hiệu quả với thị trường khách quốc tế. Việc khôi phục nghề truyền thống cần gắn với giáo dục di sản, đổi mới thiết kế sản phẩm và kết hợp với công nghệ trình diễn - truyền thông để thu hút khách du lịch thế hệ mới.

Vùng châu thổ sông Cửu Long có tiềm năng lớn về du lịch làng nghề kết hợp sinh thái - nông nghiệp. Bến Tre đi đầu với làng nghề chế biến dừa, đan lát lục bình, kẹo dừa Phú Hưng, đã phát triển các tour trải nghiệm thực tế thu hút du khách quốc tế. Tuy vậy, tính mùa vụ và thiếu thể chế kế thừa vẫn là thách thức. Đồng Tháp tích hợp làng hoa Sa Đéc, bánh phồng Phú Điền, làng nghề Tân Quy Đông vào chuỗi nông nghiệp công nghệ cao, bước đầu thương mại hóa sản phẩm tốt, nhưng cần nâng cao năng lực quản trị du lịch. An Giang khai thác làng nghề

Chăm tại Châu Phong (dệt thổ cẩm) và Tri Tôn (đường thốt nốt) theo mô hình du lịch cộng đồng, song vẫn cần đầu tư hạ tầng và nâng cao kỹ năng đón tiếp. Một số địa phương khác như Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ có làng nghề bánh phồng, cơm gạo, giò lác... nhưng thiếu sự liên kết vùng, chưa hình thành chuỗi sản phẩm đặc trưng.

Du lịch làng nghề ở Việt Nam có tiềm năng lớn với sự đa dạng về ngành nghề, giá trị văn

hóa, sản phẩm độc đáo, tạo ra các tour có sức hấp dẫn với du khách quốc tế và nội địa (Bảng 1). Tuy nhiên, hạ tầng còn hạn chế, thiếu sản phẩm đặc trưng, liên kết vùng yếu, nhân lực chưa chuyên nghiệp. Một số địa phương như Bắc Ninh, Huế, Hội An, Bến Tre đang từng bước hình thành mô hình tích hợp giữa bảo tồn, sinh kế và du lịch - cần được nhân rộng và điều chỉnh phù hợp từng vùng.

BẢNG 1. MỘT SỐ LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU THEO VÙNG MIỀN

Vùng	Tỉnh/TP/khu vực tiêu biểu	Làng nghề tiêu biểu	Sản phẩm truyền thống	Gắn kết với du lịch	Đặc điểm nổi bật
Miền Bắc	Hà Nội	Bát Tràng	Gốm sứ	Tour làng gốm, trải nghiệm làm gốm	Gắn với du lịch nội đô, quảng bá quốc tế
	Bắc Ninh	Đồng Kỵ, Đồng Hồ, Phù Lãng	Gỗ mỹ nghệ, tranh dân gian, gốm	Tour văn hóa - lễ hội - di sản quan họ	Kết nối văn hóa - lễ hội - nghệ nhân tốt
	Hà Nam	Đội Tam, Nha Xá, Ngọc Động, Đông Văn	Trống, lụa, đan lát, rèn	Tour kết hợp Tam Chúc - làng nghề	Tiềm năng lớn, cần tạo sản phẩm đặc trưng
	Nam Định	La Xuyên, Vạn Phúc, Trục Ninh, Giao Thủy	Mộc, dệt, nón lá	Du lịch lễ hội, trải nghiệm nghề	Di sản làng nghề lâu đời, cần nâng tầm kết nối
Miền Trung	Thừa Thiên Huế	Bao La, Phước Tích, Thanh Tiên	Mây tre, gốm, hoa giấy	Gắn với Festival Huế, tour di sản	Không gian du lịch sáng tạo, tương tác tốt
	Quảng Nam	Thanh Hà, Trà Quế, Kim Bồng	Gốm, rau hữu cơ, mộc	Tour làng nghề - phố cổ Hội An	Gắn chặt với du lịch di sản - cộng đồng
	Nghe An	Nón lá Phủ Diễn, làng dệt Nam Đàn	Nón, dệt thổ cẩm	Kết hợp tour văn hóa - lịch sử - tâm linh	Tiềm năng rõ nét, cần hỗ trợ truyền thông và quảng bá
Miền Nam	Bến Tre	Làng nghề kẹo dừa, đan lục bình, nước màu	Kẹo, đan lát, thực phẩm	Du lịch sinh thái - trải nghiệm nhà vườn	Tích hợp tốt với du lịch xanh - miệt vườn
	Đồng Tháp	Sa Đéc (hoa kiểng), làng làm nem Lai Vung	Hoa cảnh, nem	Tour miệt vườn - làng nghề - ẩm thực	Mạnh về du lịch nông nghiệp - nông sản
	Vĩnh Long	Gạch ngói Mang Thít, bánh tráng, rượu truyền thống	Gạch, bánh, rượu	Tour sông nước - trải nghiệm nghề	Sản phẩm độc đáo, cần hỗ trợ thương mại hóa

Vùng	Tỉnh/TP/khu vực tiêu biểu	Làng nghề tiêu biểu	Sản phẩm truyền thống	Gắn kết với du lịch	Đặc điểm nổi bật
	An Giang	Làng nghề Chằm Châu Giang, thổ cẩm Tân Châu	Thổ cẩm, khăn rằn	Du lịch văn hóa Chằm - trải nghiệm nghề	Đậm bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số

3.2. Phân tích cơ hội và thách thức trong tiếp cận tích hợp

Việc phát triển du lịch nông thôn gắn với làng nghề truyền thống theo hướng kết hợp bảo tồn văn hóa, phát triển sinh kế và bảo vệ môi trường đang mở ra nhiều cơ hội quan trọng. Nhu cầu du lịch trải nghiệm, đặc biệt là các sản phẩm gắn với văn hóa bản địa, nghề thủ công và lối sống nông thôn, đang gia tăng trên cả thị trường nội địa lẫn quốc tế. Du khách ngày nay có xu hướng tìm kiếm trải nghiệm “sống cùng cộng đồng”, gắn kết cảm xúc với không gian làng quê, trong đó du lịch làng nghề được xem như một phương thức tiếp cận chiều sâu văn hóa và bản sắc.

Hệ thống chính sách hiện hành cũng tạo nền tảng thuận lợi. Các văn bản như Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết 82/NQ-CP (2023) về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững, hay Quyết định 922/QĐ-TTg (2022) về “xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của quốc gia”, đều nhấn mạnh vai trò của du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng và sản phẩm OCOP trong thúc đẩy phát triển nông thôn bền vững. Đây là cơ sở để các địa phương khai thác lợi thế văn hóa - sinh thái địa phương trong phát triển du lịch tích hợp.

Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số (bao gồm bản đồ số, hệ thống thông tin địa lý - GIS, ứng dụng di động, nền tảng truyền thông xã hội và thương mại điện tử)

đã và đang làm thay đổi cách thức kết nối giữa làng nghề - doanh nghiệp - du khách. Công nghệ hỗ trợ truyền thông thương hiệu, quảng bá điểm đến, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ và nâng cao năng lực quản lý cộng đồng, đặc biệt tại những vùng khó tiếp cận hoặc chưa có hạ tầng du lịch hoàn thiện.

Tuy nhiên, những cơ hội này cũng đi kèm với các thách thức phức tạp, đòi hỏi tiếp cận tích hợp phải toàn diện và thận trọng. Rào cản lớn nhất là tình trạng phân mảnh trong thể chế quản lý, sự thiếu liên kết giữa các cấp chính quyền, ngành dọc và vùng lãnh thổ, dẫn đến chồng chéo chức năng, phân tán nguồn lực và thiếu tính đồng bộ trong triển khai. Sự chênh lệch giữa định hướng chính sách ở cấp trung ương và năng lực thực thi tại địa phương, nhất là khi nhiều địa phương còn thiếu chiến lược phát triển du lịch nông thôn riêng, đã làm giảm hiệu quả của các chương trình hỗ trợ và triển khai thực tế.

Về phía cộng đồng làng nghề, phần lớn vẫn hoạt động ở quy mô nhỏ lẻ, chủ yếu theo hộ gia đình với năng lực tài chính, nhân lực và quản lý còn hạn chế. Hạ tầng phục vụ du lịch như nhà lưu trú, hệ thống vệ sinh môi trường, biển chỉ dẫn hay không gian trải nghiệm thường thiếu đồng bộ và chưa đạt chuẩn. Lực lượng lao động tại chỗ thiếu kỹ năng giao tiếp, đón tiếp khách quốc tế, kỹ năng thuyết minh và đặc biệt là khả năng ứng dụng công nghệ số trong vận hành sản phẩm du lịch.

Ngoài ra, quá trình thương mại hóa nhanh chóng có nguy cơ phá vỡ cấu trúc văn hóa - sinh thái vốn có của làng nghề. Việc “sân khấu hóa” nghề truyền thống để phục vụ thị hiếu ngắn hạn có thể dẫn đến làm phai nhạt bản sắc, mất tính

chân thực và suy giảm giá trị di sản. Một số mô hình phát triển du lịch làng nghề còn mang tính áp đặt, thiếu nghiên cứu nhu cầu thị trường, không chú trọng sự tham gia thực chất của cộng đồng địa phương, dẫn đến phản tác dụng trong bảo tồn nghề truyền thống. Đồng thời, áp lực môi trường gia tăng do ô nhiễm từ hoạt động du lịch, xử lý chất thải chưa đảm bảo, cùng với tác động xã hội như mất cân bằng sinh kế, sự lệ thuộc vào nguồn thu từ du lịch... cũng đặt ra những rủi ro tiềm ẩn.

Tiếp cận tích hợp trong phát triển du lịch làng nghề do đó không chỉ là lựa chọn lý thuyết đúng đắn mà còn là yêu cầu thực tiễn để đảm bảo sự cân bằng giữa khai thác kinh tế, gìn giữ văn hóa và bảo vệ tài nguyên. Mô hình này đòi hỏi sự phối hợp liên ngành, liên vùng và đa chủ thể, trong đó vai trò điều phối, kiến tạo thể chế và hỗ trợ cộng đồng là rất quan trọng. Cần xây dựng cơ chế quản trị hợp tác theo hướng kết nối các khâu “ý tưởng - kiến tạo - thực thi”, đồng thời đảm bảo ba yếu tố: liên kết - bền vững - có năng lực, được hỗ trợ bởi hệ thống chính sách phù hợp, tri thức bản địa và công nghệ hiện đại.

3.3. Đề xuất hướng tiếp cận tích hợp và hàm ý chính sách

Trước những cơ hội và thách thức hiện nay, phát triển du lịch nông thôn gắn với làng nghề truyền thống cần được định hướng theo cách tiếp cận tích hợp, hài hòa giữa bảo tồn văn hóa, phát triển sinh kế và bảo vệ môi trường. Trên phạm vi cả nước, cần lồng ghép nội dung bảo tồn và phát triển làng nghề vào quy hoạch tổng thể du lịch cấp địa phương và vùng, xem làng nghề như một cấu phần sinh thái - nhân văn của điểm đến nông thôn. Thay vì phát triển rời rạc, làng nghề cần được tích hợp trong chuỗi trải nghiệm du lịch đặc trưng, kết nối với hệ sinh thái di sản, cảnh quan, nông trại và lễ hội truyền thống.

Về thể chế, cần hoàn thiện chính sách hỗ trợ đa ngành và đa cấp, thúc đẩy liên kết giữa văn hóa, du lịch, nông nghiệp, công thương và môi

trường. Các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch, chuyển đổi số nông nghiệp cần đồng bộ về định hướng và phân bổ nguồn lực cho du lịch làng nghề. Mỗi địa phương nên chọn lọc làng nghề có tiềm năng để xây dựng mô hình điểm “làng nghề - du lịch sinh kế bền vững”, gắn với bộ tiêu chí phát triển gồm bốn trụ cột: kinh tế (đa dạng hóa sinh kế, nâng cao thu nhập), văn hóa (gìn giữ nghề truyền thống, tôn vinh nghệ nhân), xã hội (tăng cường vai trò cộng đồng, thúc đẩy bình đẳng) và môi trường (bảo vệ cảnh quan, kiểm soát ô nhiễm).

Giải pháp cốt lõi là nâng cao năng lực cho cộng đồng và thúc đẩy mô hình hợp tác công - tư - cộng đồng, trong đó nhà nước kiến tạo thể chế, doanh nghiệp kết nối thị trường, cộng đồng gìn giữ bản sắc. Các mô hình du lịch làng nghề cần gắn với sản phẩm đặc trưng, tour ngắn ngày, không gian trải nghiệm và dịch vụ lưu trú thân thiện. Đồng thời, cần đầu tư hạ tầng thiết yếu như giao thông, điểm đón khách, xử lý môi trường, biển chỉ dẫn và trung tâm trưng bày sản phẩm.

Chuyển đổi số đóng vai trò then chốt trong quản lý, quảng bá và đổi mới trải nghiệm. Việc số hóa thông tin, xây dựng bản đồ số làng nghề, ứng dụng VR/AR và phát triển nền tảng du lịch trực tuyến giúp tăng cường khả năng tiếp cận khách hàng và hỗ trợ cộng đồng trong quản trị điểm đến. Nhà nước cần ưu tiên nguồn lực cho các địa phương tiên phong ứng dụng công nghệ trong phát triển làng nghề.

Cần xây dựng mạng lưới liên kết vùng theo chuyên đề, hình thành các tuyến du lịch làng nghề liên tỉnh như “Hành trình thủ công Bắc Bộ”, “Miền Trung di sản và làng nghề”, “Nam Bộ mộc mạc - làng nghề và sông nước”, qua đó khơi thông dòng chảy khách - sản phẩm - giá trị giữa các địa phương. Phát triển du lịch nông thôn gắn với làng nghề không chỉ là giải pháp kinh tế mà còn là chiến lược văn hóa và môi trường, góp

phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững gắn với bản sắc Việt Nam trong thời đại mới.

4. Kết luận

Phát triển du lịch nông thôn gắn với làng nghề truyền thống mang lại hiệu quả rõ nét về kinh tế, văn hóa và xã hội. Không chỉ góp phần bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, mô hình này còn mở rộng sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua các hoạt động sản xuất thủ công, hướng dẫn du lịch, lưu trú, ẩm thực và dịch vụ phụ trợ. Nhờ đó, đời sống người dân được cải thiện, đồng thời đóng góp vào quá trình phát triển nông thôn một cách toàn diện.

Điểm nhấn của nghiên cứu là đề xuất tiếp cận phát triển tích hợp như một hướng đi mới. Thay vì tách biệt giữa bảo tồn văn hóa, phát triển du

lịch và nâng cao sinh kế, mô hình tích hợp nhấn mạnh đến sự phối hợp giữa các ngành, các chủ thể và cấp độ quản lý. Khi hạ tầng du lịch, kỹ năng cộng đồng và chính sách hỗ trợ được lồng ghép, không gian làng nghề có thể chuyển hóa thành điểm đến giàu trải nghiệm, vừa giữ gìn bản sắc, vừa tạo ra giá trị gia tăng. Cộng đồng giữ vai trò trung tâm trong mô hình này. Việc thúc đẩy tham gia của người dân thông qua các cơ chế chia sẻ lợi ích và quản trị đồng thuận giúp nâng cao năng lực thích ứng, đổi mới sản phẩm, bảo vệ môi trường và duy trì tính bền vững dài hạn. Phát triển du lịch làng nghề theo mô hình tích hợp không chỉ là cách khai thác tài nguyên văn hóa có trách nhiệm, mà còn là giải pháp tái cấu trúc sinh kế nông thôn theo hướng giữ gìn bản sắc, linh hoạt và thích ứng với những biến đổi toàn cầu hiện nay.

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu phát triển du lịch theo hướng chuyển đổi số tại tỉnh Hà Nam”, hợp đồng số 05/2023/HĐ-NCKH&PTCN ngày 19 tháng 12 năm 2023.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2022). *Báo cáo tổng kết công tác phát triển làng nghề năm 2021 và phương hướng năm 2022*. Bộ NN&PTNT.
2. Ćurčić, Nevena, Andrijana Mirković Svitlica, Jovana Brankov, Željko Bjeljic, Sanja Pavlović, và Bojana Jandžiković (2021). “The Role of Rural Tourism in Strengthening the Sustainability of Rural Areas: The Case of Zlakusa Village.” *Sustainability*, 13, số 12 (2021): 6747, <https://doi.org/10.3390/su13126747>.
3. Jacob, W.J. (2018), "Integrated rural development from a historical and global perspective", *Asian Education and Development Studies*, Vol 7, No. 4, pp. 438-452. <https://doi.org/10.1108/AEDS-02-2018-0022>.
4. Kamarudin, Khairul Hisyam, Rustina Untari, và Mohamad Fadhli Rashid (2020). “Sustaining Rural Livelihood through Entrepreneurship and Creative Village Development: Malaysia and Indonesia Experience.” *Scientific Papers Series Management, Economic Engineering in Agriculture and Rural Development*, Vol 20, No. 3 (2020), pp. 1-7.
5. Kumar, G. Saravana, R. Rajesh, và Prem Kumar (2020). “Rural Tourism Development and Promotion in Potential Villages of Tamilnadu.” *International Journal of Management (IJM)*, Vol 11, No. 10 (2020), pp. 122–32.
6. Nguyễn Như Bình (2017). “Du lịch làng nghề ở Đông Nam Bộ - Thực trạng và một số giải pháp phát triển.” *Tạp chí Khoa học – Đại học Đồng Nai*, số 7 (2017), tr. 62-76.
7. Nguyễn Phú Thắng và Nguyễn Kim Hồng (2022). “Vận dụng mô hình IPA trong đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch tại các làng nghề truyền thống ở TP Đà Nẵng”, *Tạp chí Khoa học, ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh*, tập 19, số 1, tr. 186-200.
8. Nguyễn Quang Vũ và Trần Thị Tú Nhi (2021). Kinh nghiệm một số nước châu Á về phát triển du lịch làng nghề và gợi ý cho Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân*, 3 (46), tr. 130-136.

9. Phạm Xuân Hậu và Trịnh Văn Anh (2012). Giải pháp phát triển bền vững làng nghề truyền thống ở Việt Nam phục vụ du lịch. *Tạp chí Khoa học, ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh*, số 35, tr. 10-17.
10. Quảng Đại Tuyên (2019). Phát triển bền vững các sản phẩm du lịch văn hóa Chăm ở Ninh Thuận: Tiếp cận các bên liên quan. *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, số 06 (62), tr. 64-76.
11. Vũ Đình Hòa (2024). Giải pháp phát triển du lịch nông thôn theo hướng bền vững trên địa bàn Hà Nội. *Tạp chí Khoa học, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội*, tập 69, số 1, tr. 155-163.
12. Wahlin, Willhemina, và Kaoru Natsuda (2008). "One Village One Product: Japan's Rural Entrepreneurial Scheme Goes Abroad." *Japan Inc. Magazine*, pp. 60-61.

Thông tin tác giả:

1. Trương Quang Hải, GS.TS

- Đơn vị công tác: Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQG Hà Nội

2. Dương Thị Thủy, TS.

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

- Địa chỉ email: duongthithuy@hus.edu.vn

3. Nguyễn Hữu Duy, PGS.TS.

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

Ngày nhận bài: 10/3/2025

Ngày nhận bản sửa: 16/4/2025

Ngày duyệt đăng: 10/5/2025